

UBND HUYỆN AN DƯƠNG  
TRƯỜNG MẦM NON AN DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~177~~/KH-MNAD

An Dương, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**BÁO CÁO**  
**TỔNG KẾT NĂM HỌC 2021 - 2022**  
**TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023**

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**TÓM TẮT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**  
**NĂM HỌC 2021 - 2022**

*Thực hiện công văn hướng dẫn số 2722/SGDĐT-GDMN ngày 23/9/2020 của Sở giáo dục và đào tạo về hướng dẫn nhiệm vụ GDMN năm học 2020 - 2021;*

*Căn cứ kế hoạch 159/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND huyện An Dương về việc thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2021 - 2022;*

*Thực hiện kế hoạch số 30/PGD-GDMN ngày 10 tháng 9 năm 2021 của Phòng giáo dục đào tạo huyện An Dương về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022.*

Trường mầm non An Dương báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 như sau:

**I. CÔNG TÁC THAM MƯU VÀ XÂY DỰNG VĂN BẢN CHỈ ĐẠO CỦA ĐỊA PHƯƠNG**

- Nhà trường đã tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ thị trấn quan tâm đến giáo dục mầm non, làm tờ trình tham mưu với các cấp lãnh đạo xin chủ trương vận động ủng hộ tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học (Tờ trình số 45/TTr-MNAD ngày 15/8/2021 về việc vận động ủng hộ tài trợ để sửa chữa cơ sở vật chất năm học 2021 - 2022), một số chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thị trấn. Tham mưu xin mở rộng diện tích đất cho trường tại khu đất nhà văn hóa thị trấn cũ dự kiến 900 m<sup>2</sup>.

- Thực hiện các văn bản chỉ thị chính sách của địa phương đối với giáo dục mầm non như: Hỗ trợ, tặng quà cho các cháu có hoàn cảnh khó khăn, tàn tật nhân dịp hội đến trường của bé, tết trung thu, tết Nguyên đán.

- Tham mưu thực hiện tốt công tác quản lý nhóm trẻ gia đình (nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Hòa Mỹ).

- Tham mưu với ủy ban nhân dân thị trấn xây dựng Kế hoạch chỉ đạo về công tác tiếp nhận trẻ, phê duyệt kế hoạch thu chi trong năm học. Kế hoạch hoàn thành công tác phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi trong địa bàn.

- Tham mưu với Phòng GD&ĐT ban hành công văn số 162/PGDĐT ngày 21/7/2021 của

Phòng giáo dục Đào tạo huyện An Dương về việc phê duyệt chủ trương vận động, tài trợ năm học 2022 - 2023 của trường mầm non An Dương.

## II. THỰC HIỆN CÁC CUỘC VẬN ĐỘNG VÀ PHONG TRÀO THI ĐUA.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên, tích cực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, rèn luyện tư cách đạo đức nhà giáo, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, yêu thương, công bằng, tôn trọng trẻ.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên gương mẫu, tích cực học tập nghiên cứu trau dồi chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ đào tạo, không ngừng sáng tạo trong công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- Nhà trường không ngừng bổ sung các điều kiện cơ sở vật chất, tạo môi trường trong và ngoài lớp xanh, sạch, đẹp, an toàn đáp ứng yêu cầu đổi mới theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Kết quả tự đánh giá có 2/14 lớp xếp loại xuất sắc = 14,3%; 14/14 lớp xếp loại tốt = 85,7%.

### \* Phong trào thi đua "Hai tốt"

Nhà trường phối hợp với tổ chức công đoàn, động viên và tổ chức cho 100% CBGVNV đăng ký danh hiệu thi đua các cấp, và các cuộc vận động. 100% CBGVNV đăng ký đề tài sáng kiến và tham gia các phong trào thi đua. Các đ/c CBGVNV tích cực tham gia các phong trào thi đua đạt hiệu quả:

Nội dung		Số GV/lớp tham gia	Xuất sắc	Tỷ lệ %	Tốt	Tỷ lệ %	Khá	Tỷ lệ %
1. Chấm lớp đủ ĐK	Đánh giá các điều kiện phục vụ các hoạt động CSGD trẻ	14/14 lớp	0	0	14	100	0	0
2. Chấm MTGD và sắp xếp nội vụ	"Sắp xếp, bảo quản, khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong tổ chức hoạt động GDMN"	14/14 lớp	2	14,3	12	85,7	0	0
3. Thi GVG các cấp	Thi GVG cấp trường	31	4	13	18	58	9	29
	Thi GVG cấp huyện	07	4	57	0	0	0	0
	Thi GVG cấp thành phố	04	03	75	0	0	0	0
4. Thi	Thi chế biến các món ăn cho trẻ	8	0	0	8	100	0	0



<b>nuôi giỏi</b>								
<b>5. Viết chuyên đề sáng kiến</b>	Cấp trường	42 CBGVNV	13		18		3	
	Cấp huyện	11 CBGVNV	0	0	11		0	0

- 100% các đồng chí CBGVNV tích cực tham gia các phong trào của nhà trường như tổ chức Hội thảo chuyên đề “ Nâng cao chất lượng sắp xếp, bảo quản, khai thác sử dụng đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học, tài liệu tham khảo trong tổ chức hoạt động GDMN” cho Huyện và Thành phố được đánh giá đạt hiệu quả tốt.

- Hưởng ứng phong trào quay video xây dựng kho học liệu giáo dục do PGD và Sở phát động, trường có 5 video dự thi.

### III. QUY MÔ PHÁT TRIỂN GDMN VÀ PCGDMNTE 5 TUỔI

#### 1. Số lớp, số trẻ

- Tổng số 16 lớp cả 2 loại hình GD: Trong đó trường công lập: 14 lớp, Nhóm trẻ, lớp MGDL Hòa My: 2 lớp.

- Số trẻ đã huy động ra trường, lớp mầm non là 510 cháu. Trong đó: Trường công lập: 485 cháu; nhóm trẻ lớp MGDL Hòa My: 25 cháu.

Độ tuổi	Số trẻ huy động	Tỷ lệ %	So cùng kỳ năm trước	So kế hoạch
Nhà trẻ	96/227	42,3%	Tăng 2,8%	Thiếu 1,7
Mẫu giáo	114/477	86,8%	Tăng 0,1%	Thiếu 4,2
Trong đó trẻ 5T	159/159	100%	Ổn định	Hoàn thành KH

#### 2. Thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ năm tuổi.

Nhà trường đã làm tốt công tác tuyên truyền vận động, kết hợp với các ban ngành đoàn thể điều tra phổ cập hiệu quả.

- Tổng số trẻ điều tra trên địa bàn: 159 cháu. Trẻ 5 tuổi ra lớp là 159/159 đạt 100%. Trong đó trẻ học tại MN An Dương: 124 cháu; học tại Sao Mai: 13 cháu; Trẻ học nhờ nơi khác: 17 cháu.

- Giáo viên dạy 5 tuổi: 9/9 cô đạt trình độ trên chuẩn.

- Công tác PCGDMNTE 5 tuổi được công nhận đạt chuẩn.

#### 3. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ

##### 3.1. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và phòng dịch

\* Chăm sóc sức khỏe và đảm bảo an toàn cho trẻ:

- Thường xuyên rà soát, kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại trường, lớp.



+ **Kết quả:** 100% trẻ được bảo đảm an toàn tuyệt đối về cả thể chất và tinh thần.

- Tổng số trẻ được cân đo tại trường công lập:  $485/485 = 100\%$

Kênh		Số lượng	Tỷ lệ %	So cùng kỳ năm trước
Cân nặng	Kênh BT	479/485	98,8%	Tăng 0,9%
	Kênh cao hơn	5/485	1%;	Giảm 0,9%
	Suy DD	1/485	0,2	Ổn định
Chiều cao	Kênh BT	481/485	99,2%	Tăng 5,4 %
	Kênh cao hơn	3/485	0,6%	Giảm 1,3%
	Thấp còi	1/485	0,2%.	Ổn định
Cân nặng/ Chiều cao	Kênh BT	481/485	99,2%	Tăng 1,1%
	Thừa cân	3/485	0,6%	Giảm 0,5%
	Béo phì	1/485	0,2%	Giảm 0,4%

#### \* Công tác vệ sinh, phòng dịch.

- Nhà trường đã cập nhật và triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của các cấp về công tác phòng dịch đến 100% CBGVNV trong nhà trường kịp thời, hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban chỉ đạo phòng chống dịch và các bộ phận trong nhà trường.

- Đội ngũ CBGVNV thực hiện nghiêm túc các quy định phòng dịch, 49/50 đc CBGVNV đã thực hiện tiêm vacxin phòng dịch. thực hiện nghiêm túc việc đo thân nhiệt và hướng dẫn trẻ sát khuẩn trước khi vào lớp.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, phối kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ.

#### 3.2. Chất lượng giáo dục.

##### \* Xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện, kế hoạch bồi dưỡng giáo viên phù hợp với tình hình nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng KHGD đảm bảo các mục tiêu cốt lõi theo sự chỉ đạo của Sở GD&ĐT.

- Chủ động xây dựng phương án thực hiện CTGD trong tình hình diễn biến phức tạp của dịch co vid 19:

- 100% các lớp thực hiện giải pháp sáng tạo “Nâng cao chất lượng sắp xếp, bảo quản, khai thác, sử dụng đồ dùng đồ chơi, thiết bị dạy học, tài liệu tổ chức hoạt động GDMN” đạt hiệu quả.

##### \* Xây dựng môi trường giáo dục:

- 100% các lớp sử dụng linh hoạt các nguyên liệu tái chế để xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp đảm bảo môi trường Xanh - sạch - an toàn -thân thiện.

- 100% các lớp thiết kế, tạo môi trường giáo dục trẻ hấp dẫn, phù hợp với độ

tuổi thu hút trẻ tham gia tích cực vào các hoạt động. Kết quả: 02/14 lớp xếp loại xuất sắc; 12/14 lớp xếp loại tốt.

**\* Tổ chức hoạt động giáo dục:**

- 100% giáo viên biết sử dụng, ứng dụng CNTT trong xây dựng kế hoạch và tổ chức hoạt động GD trẻ đạt hiệu quả.

-100% các lớp thực hiện nghiêm túc việc theo dõi đánh giá sự phát triển của trẻ theo mục tiêu giáo dục: Tổng số trẻ được theo dõi đánh giá là: 510 cháu.

Trong đó:

- Đạt: 501/510 cháu = 98,2 ( Tăng 1,7% so cùng kỳ năm trước)
- Cần cố gắng 9/510 cháu = 1,8 (Giảm 1,7% so với cùng kỳ năm trước)
- Tỷ lệ chuyên cần đạt: 93,3% ( Giảm 3,3% so với cùng kỳ năm học trước do diễn biến phức tạp của dịch covid 19.
- Toàn trường có 245 cháu đạt danh hiệu Bé giỏi cấp trường, 42 cháu đạt bé giỏi cấp huyện.

**3.3. Thực hiện chuyên đề.**

- *Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề "Xây dựng trường xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm" giai đoạn 2021 - 2025;*

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề "Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2025" và triển khai đến 100% CBGVNV trong toàn trường.

**3.4. Công tác tuyên truyền:**

- Nhà trường làm tốt công tác tuyên truyền qua các cuộc họp phụ huynh và bảng tuyên truyền của nhà trường, của các lớp, tuyên truyền qua trang website của nhà trường, đảm bảo vượt chỉ tiêu số lượng bài đăng theo quy định, tuyên truyền qua trang Zalo của các nhóm lớp: tuyên truyền đến các ban ngành đoàn thể, các bậc phụ huynh và cộng đồng dân cư. Các nội dung tuyên truyền như: Chương trình giáo dục mầm non, công tác phổ cập, công tác quản lý các nhóm trẻ gia đình, phổ biến kiến thức nuôi dạy con cho các bậc phụ huynh. Tuyên truyền công tác phòng dịch bệnh Covid 19 trong tình hình mới, tuyên truyền giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập và phối hợp với phụ huynh tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ tại nhà.

**3.5 Thực hiện việc công khai tới phụ huynh và CBGV**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai theo đúng thông tư 36/2017/TT-BGD&ĐT ngày 18/12/2017 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy chế thực hiện công khai đối với các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân, Công khai cơ sở vật chất, công khai đội ngũ giáo viên, công khai tài chính, chất lượng giáo dục và công tác tiếp nhận trẻ...

+ Niêm yết công khai và lưu hồ sơ công khai tất cả các nội dung, hoạt động của

nhà trường theo đúng quy trình, đảm bảo nghiêm túc và hiệu quả.

+ Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong nhà trường, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ rõ ràng, cụ thể chi tiết và thực hiện theo đúng nội dung các quy chế đã đề ra.....

Trong năm học qua nhà trường không xảy ra bất cứ đơn thư khiếu nại nào.

#### **4. Việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý;**

+ Nhà trường thực hiện tốt phần mềm quản lý CB, GV, NV;

+ 100% cán bộ quản lý có chứng chỉ tin học A, B, sử dụng thành thạo máy vi tính trong công tác quản lý.

- Thực hiện hiệu quả chế độ thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ, đột xuất: Báo cáo nhà trường thực hiện nghiêm túc kịp thời, số liệu chính xác.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các ứng dụng phần mềm: EnetViet, Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm tuyển sinh, cổng thông tin điện tử, thường xuyên đăng bài trên trang website của nhà trường, sử dụng hệ thống Zalo để chuyển tải thông tin hai chiều cho CBGVNV và phụ huynh.

#### **IV. CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ**

- Nhà trường kiện toàn Ban chất lượng giáo dục của trường giai đoạn 2020 - 2022, lựa chọn những đồng chí tâm huyết có tinh thần trách nhiệm, có trình độ năng lực chuyên môn vững vàng để giúp việc cho nhà trường.

- Phát huy vai trò của các đồng chí trong Ban chất lượng giáo dục của nhà trường, các đồng chí tổ trưởng, khối trưởng chuyên môn, các đồng chí giáo viên cốt cán bằng cách tổ chức cho đội ngũ cốt cán tham gia các đoàn kiểm tra, tham gia Ban giám khảo chấm các phong trào thi đua của nhà trường. Thẩm định sáng kiến, thẩm định video...

- Tổ chức hiệu quả các buổi sinh hoạt bồi dưỡng chuyên môn; Tăng cường các hình thức bồi dưỡng tại chỗ, dự thực hành, trao đổi thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm chuyên môn.

- Tổng số CBGVNV: 49 đ/c : trong đó CBQL: 3 đ/c, giáo viên 31; cô nuôi 10 đ/c, nhân viên 5 đ/c. Biên chế: 34 đ/c; Hợp đồng: 15 đ/c. Trong đó: Hợp đồng được hỗ trợ ngân sách: 2 đ/c; Hợp đồng trợ cấp TP: 10 đ/c; Hợp đồng trường: 3 đ/c.

Trình độ CMNV: CĐ, ĐH:  $41/46 = 89,1\%$ , TC:  $2/46 = 0,4\%$ . (Không tính LCBV) Riêng CBQL và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn  $33/34 = 97\%$ .

-100% cán bộ giáo viên và cô nuôi đóng bảo hiểm xã hội, BHYT.

Tổng số hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá xếp loại viên chức là 3 đ/c: xếp loại xuất sắc 3 đ/c.

- Đánh giá viên chức: CBQL: 3/3 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- GV: 9/31 đ/c xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 22/31 đ/c hoàn thành

tốt nhiệm vụ.

## **V. ĐẦU TƯ CƠ SỞ VẬT CHẤT, CÔNG TÁC TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA, KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GD.**

### **\*. Công tác quản lý mua sắm, bảo quản và sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi;**

+ Từ đầu năm học nhà trường tiến hành rà soát bằng biên bản tại 100% nhóm lớp và các bộ phận để kiểm kê số đồ dùng và trang thiết bị.

+ Xây dựng kế hoạch, đầu tư mua sắm đầy đủ đồ dùng trang thiết bị đồ chơi cho các lớp theo danh mục quy định tại thông tư số 02 và Thông tư 34 của BGD&ĐT( văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015).

+ Nhà trường mua sắm đồ dùng thiết bị phục vụ cho các HĐ CSGD trẻ gồm: 1 tủ đun nước, 1 tủ đựng đồ dùng thiết bị dạy học trong lớp, 1 tủ đựng đồ dùng đồ chơi ngoài trời, 20 giá đồ chơi gỗ thông, 20 bàn gỗ thông chơi trong góc, bổ sung 1 máy chiếu, 1 máy tính. Lắp hệ thống rèm chắn nắng cho 2 lớp 5 tuổi, lợp lại mái các nhà chòi. Lắp camera cho khu vực cổng trường.

Trang bị đồ dùng đồ chơi, tài liệu, các nguyên học liệu... cho 100% các lớp, các bộ phận.

+ Cải tạo sửa chữa: Khu vui chơi cát nước, ốp lát nhà vệ sinh cho 2 lớp 4 tuổi, sơn sửa đồ chơi ngoài trời, vẽ tranh tường...

+ 100% các lớp, các bộ phận thực hiện hiệu quả việc bảo quản, khai thác sử dụng đồ dùng thiết bị CSGD trẻ trong nhà trường.

### **\*. Công tác KĐCL GD xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia.**

+ Nhà trường đã kiện toàn nhân sự, và xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai công tác KĐCLGD trong năm học 2021 - 2022. Đang hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá chu kỳ II theo thông tư số 19/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

=> Tổng số tiền đầu tư mua sắm trang thiết bị đồ dùng trong năm học trên 800 triệu đồng.

## **VI. CÔNG TÁC QUẢN LÝ**

### **1. Quản lý chỉ đạo thực hiện các văn bản pháp quy, quy phạm pháp luật về GDMN, đặc biệt về quản lý GDMN ngoài công lập.**

Ngay từ đầu năm học nhà trường đã triển khai thực hiện các nội dung, văn bản chỉ đạo của Nhà nước, của ngành và của địa phương tới 100% cán bộ giáo viên, nhân viên. Đặc biệt là việc cập nhật triển khai thực hiện các văn bản hướng dẫn về công tác quản lý GDMN ngoài công lập.

**2. Thực hiện tốt công tác công khai :** Nhà trường thực hiện nghiêm túc công tác công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017. Công khai theo từng đợt đến 100% CBGVNV và phụ huynh trong toàn trường.

## VII. CÔNG TÁC THI ĐUA

### \* Danh hiệu tập thể:

- Chi bộ đạt chi bộ tiêu biểu xuất sắc - được nhận giấy khen của Đảng ủy TT An Dương

- Trường được UBND thành phố tặng Cờ thi đua xuất sắc, được UBND thành phố tặng Bằng khen.

- Công Đoàn đạt công đoàn vững mạnh xuất sắc, được Liên đoàn lao động huyện tặng giấy khen.

### \* Danh hiệu cá nhân:

- Bằng khen của BGDĐT: 01 đồng chí.

- Bằng khen của UBNDTP: 04 đồng chí

- Danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 9 đồng chí

- Lao động tiên tiến: 47 đồng chí

## IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

### 1. Những kết quả nổi bật

Năm học 2021 - 2022 trường mầm non An Dương đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm học đề ra.

Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm, lãnh đạo của UBND huyện An Dương, sự chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT An Dương, sự lãnh đạo của Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn An Dương, sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể, hội cha mẹ học sinh trong nhà trường để cải tạo cơ sở vật chất, cảnh quan môi trường, mua sắm trang thiết bị đồ chơi.

Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể sát với điều kiện thực tế của địa phương, trường, lớp. Tổ chức quản lý phân công rõ người, rõ việc nghiêm túc chỉ đạo thực hiện chuyên môn nghiệp vụ, chất lượng chăm sóc, giáo dục ngày càng được nâng lên. Xây dựng được mối đoàn kết nội bộ trong nhà trường.

Nhà trường chỉ đạo thực hiện tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành và các chuyên đề trọng tâm năm học, làm tốt công tác vận động tài trợ, được sự đồng thuận của phụ huynh. Cải tạo cơ sở vật chất ngày càng khang trang, đáp ứng yêu cầu của đổi mới GD.

### 2. Những khó khăn, hạn chế

- Việc ứng dụng CNTT trong tổ chức các HĐGD trẻ của một số giáo viên chưa thật linh hoạt, hiệu quả.

- Số cháu trong các lớp còn đông hơn so với qui định tại Điều lệ trường mầm non. Đặc biệt là trẻ nhà trẻ.

- Dãy nhà C, khu bếp ăn đã xây dựng từ nhiều năm, hiện đang bị xuống cấp. Hệ thống sân chơi thấp nên thường bị lụt sau những trận mưa to gây ảnh hưởng đến việc đưa đón con của phụ huynh cũng như các hoạt động của trẻ tại trường.

### \* Nguyên nhân:



- Một số giáo viên tuổi cao nên việc cập nhật cũng như kỹ năng sử dụng UDCNTT trong công tác còn hạn chế. một số giáo viên mới vào trường nên chưa có kinh nghiệm trong việc lựa chọn, thiết kế và tổ chức hoạt động giáo dục chưa linh hoạt sáng tạo.

- Cơ sở vật chất nhà trường xuống cấp, thiếu phòng học, nhiều phụ huynh có nhu cầu gửi trẻ vào trường, Do vậy một số lớp sĩ số trẻ còn vượt quá so với quy định tại Điều lệ trường mầm non.

### **\*Bài học kinh nghiệm:**

Để có được kết quả như trên ban giám hiệu phải xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ cụ thể, sát với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, tích cực tham mưu, đề xuất những giải pháp phù hợp, thiết yếu để có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và đầu tư cơ sở vật chất hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với BCH công đoàn, đoàn thanh niên tích cực đẩy mạnh các phong trào thi đua trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch quản lý, chỉ đạo cụ thể, phù hợp. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong mọi hoạt động. Làm tốt công tác tuyên truyền về giáo dục mầm non để huy động các nguồn lực hỗ trợ CSVC nhà trường.

Duy trì, giữ gìn kỷ cương nề nếp, nghiêm túc thực hiện quy chế chuyên môn, nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo niềm tin với các cấp lãnh đạo và phụ huynh học sinh.

Xây dựng tiêu chí thi đua cụ thể theo từng tháng, theo năm học, thực hiện đánh giá nghiêm túc, công bằng và khen thưởng kịp thời.

Không ngừng đổi mới các hình thức tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, nâng cao chất lượng cho đội ngũ.

- Tích cực tham mưu làm tốt công tác xã hội hoá trong việc bổ sung các điều kiện trang thiết bị dạy học trong nhà trường.

Với những kết quả nêu trên, cán bộ, viên chức trường mầm non An Dương quyết tâm phát huy những thành tích đã đạt được, khắc phục những tồn tại cùng nhau thực hiện thắng lợi phương hướng nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022 - 2023**

#### **A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

##### **1. Thuận lợi:**

Trường mầm non An Dương là trường có bề dày thành tích trong việc CSGD trẻ. Trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo chỉ đạo sát sao của các đồng chí lãnh đạo huyện ủy, UBND huyện An Dương, Phòng GD&ĐT An Dương, Đảng ủy, HĐND, UBND thị trấn An Dương. Sự phối kết hợp chặt chẽ với các ban ngành đoàn thể.

AN AN  
TRƯỜNG  
M N  
DUONG  
DUONG  
★

Đội ngũ CBGV có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, tâm huyết, có nhiều kinh nghiệm trong việc quản lý, tổ chức các hoạt động nCSGD trẻ.

- Phụ huynh học sinh quan tâm, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường, luôn đồng thuận, ủng hộ về chủ trường và các hoạt động của nhà trường.

## **2. Khó khăn;**

Trường thiếu phòng học, phòng chức năng, Khu nhà C (gồm 3 phòng học 1 hội trường, 1 phòng thư viện) và bếp ăn của nhà trường bị xuống cấp, Hệ thống sân thấp hơn so với mặt đường dẫn đến tình trạng lụt úng sau mỗi trận mưa to gây ảnh hưởng đến việc đưa đón con của phụ huynh và các hoạt động của nhà trường.

Do thiếu phòng học nên nhà trường chưa thể đáp ứng được nhu cầu gửi con vào trường của phụ huynh học sinh. Một số lớp sỹ số trẻ còn vượt số lượng quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Dân số độ tuổi trẻ trên địa bàn thị trấn luôn biến động, do vậy công tác điều tra phổ cập còn gặp nhiều khó khăn.

## **B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, CÁC CHỈ TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.**

Căn cứ Chỉ thị số 1112/BGDĐT ngày 19/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Công văn số 4216/BGDĐT-GDMN ngày 30/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023; Công văn số 2746/SGDĐT - GDMN ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2022 - 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Báo cáo số 366/BC- UBND ngày 29/09/2021 của UBND huyện An Dương; Kế hoạch số 163/KH- UBND ngày 20/09/2021 của UBND huyện An Dương về Công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022 - 2023; Kế hoạch số 158/KH- UBND ngày 9/9/2022 về công tác giáo dục và đào tạo năm học 2022-2023 của UBND huyện An Dương; Căn cứ công văn số 115/PGDĐT - GDMN ngày 14/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học năm học 2022 - 2023;

Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế của nhà trường. Trường mầm non An Dương đề ra nhiệm vụ, chỉ tiêu và các giải pháp thực hiện nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 như sau:

### **I. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

1. Triển khai thực hiện tốt chủ đề năm học 2022 - 2023 của ngành giáo dục thành phố Hải Phòng “*Đoàn kết, nỗ lực vượt khó khăn, đổi mới sáng tạo, củng cố, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đào tạo*”; Chủ đề năm học của giáo dục huyện An Dương “*Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học, kiên trì mục tiêu chất lượng, đột phá nâng cao chỉ số giáo dục*”.

2. Tăng cường công tác quản lý nhà trường, đổi mới cơ chế quản lý gắn với thực hiện tốt dân chủ trong hoạt động của nhà trường nâng cao hiệu lực hiệu quả



công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non;

3. Triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐND thành phố về chế độ chính sách cho GDMN: tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 54/2019/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ học phí cho học sinh từ bậc học mầm non đến trung học phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Thực hiện Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND thành phố V/v ban hành danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

4. Tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần; đổi mới hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ, củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức bữa ăn cho trẻ, giáo dục vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an toàn, Sẵn sàng ứng phó với tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid - 19.

5. Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN do Bộ GD&ĐT ban hành; Triển khai hiệu quả thí điểm ứng dụng phương pháp GDMN tiên tiến (Phương pháp Steam); tăng cường các điều kiện thực hiện phát triển chương trình GDMN; Khai thác sử dụng hiệu quả kho học liệu GD của huyện và thành phố; Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả chuyên đề :“ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025”; Thực hiện chủ đề năm học của GDMN “ Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện; Triển khai thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGD&ĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ GD&ĐT về việc Ban hành chương trình Làm quen với tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo; Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật trong nhà trường; Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý và chất lượng CSGD tại nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập Hòa My;

6. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng các phần mềm quản lý: PCGD, CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh, EnetViet, trang wbsites của nhà trường, phần mềm Mysa quản lý về tài chính... tăng cường bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao ứng dụng CNTT trong công tác tuyên truyền và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ;

7. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, hội nhập quốc tế và tăng cường công tác truyền thông về GDMN, tăng cường việc thực hiện phối hợp, hướng dẫn phụ huynh cùng tham gia các hoạt động CSGD trẻ.

8. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Thực hiện tốt công tác giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

9. Làm tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo mở rộng quỹ đất, xây thêm phòng học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng đồ chơi đạt quy chuẩn, đáp ứng nhu cầu đến trường của trẻ mầm non công tác kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2, xây dựng trường chuẩn quốc gia mức độ 2.

## II. CÁC CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU

### 1. Quy mô phát triển số lượng:

- Tỷ lệ huy động trẻ đến trường: Tính cả hai loại hình GD công lập và nhóm Lớp MNĐLTT:

+ Trẻ nhà trẻ: 83/283 cháu đạt 29,3%.

+ Mẫu giáo: 425/450 cháu đạt 94,4 %.

Riêng trẻ 5 tuổi đến trường 164 cháu đạt 100%.

### 2. Chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục:

#### 2.1. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn:

- 100% số trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần trong thời gian trẻ ở trường.

- 100% trẻ được kiểm tra, theo dõi sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế thế giới, các chất dinh dưỡng và lượng calo đạt chỉ tiêu giao: Tỷ lệ trẻ đạt sức khỏe loại 1: 99,8%; Tỷ lệ cân nặng/chiều cao kênh bình thường: 99,2%; giảm tỷ lệ trẻ SDD, thừa cân, béo phì; Tỷ lệ trẻ có kỹ năng vệ sinh, ăn uống, tự phục vụ: 99,3%.

- Bếp ăn đạt tiêu chuẩn bếp một chiều, có đủ đồ dùng phương tiện phục vụ, và được cấp giấy chứng nhận bếp đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy trình và bảo quản tốt.

Nâng mức tiền ăn lên: 23.000đ/trẻ/ngày. (song hiện nay các trường còn chờ công văn của Liên sở GD và sở TC V/v hướng dẫn thực hiện NQ số 02/2020/NQ-HĐNDTP. Sau đó sẽ tổ chức họp PHHS để thống nhất).

- 100% trẻ đến trường hình thành các thói quen, nề nếp vệ sinh: Trên 98% trẻ có kỹ năng tự phục vụ phù hợp với độ tuổi.

#### 2.2. Chất lượng giáo dục, thực hiện chuyên đề

##### \*. Chất lượng giáo dục:

- 100% số lớp thực hiện có chất lượng chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành. Chủ động, linh hoạt trong việc hoàn thành chương trình GDMN theo năm học. 100% các lớp mẫu giáo đưa nội dung làm quen với tiếng anh vào chương trình GD phù hợp với độ tuổi theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT; 100% các lớp thực hiện có chất lượng việc “ Xây dựng môi trường lớp học xanh, an toàn, thân thiện”. Số lớp thực hiện chương trình xếp loại tốt: 14/14 lớp đạt 100%.

- 100% các lớp triển khai tiếp cận chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”

- 35 - 40% trẻ MG được làm quen với tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

- 75% trẻ khuyết tật học hòa nhập.

- 100% trẻ được theo dõi, đánh giá sự phát triển theo quy định của từng độ tuổi. Trong đó, trẻ MG đạt 98,5%; trẻ NT đạt: 98% còn lại là cần cố gắng. Tỷ lệ chuyên cần đạt từ: 90 % trở lên.

- 100% trẻ đạt bé khỏe ngoan cấp trường; 9 -10% đạt Bé khỏe ngoan cấp huyện.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN.

**\* Thực hiện chuyên đề:**

- 100% các lớp, các bộ phận thực hiện hiệu quả việc chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp, các bộ phận thực hiện tốt chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm Giai đoạn 2021 - 2025”, và chủ đề “ Xây dựng trường mầm non xanh, an toàn, thân thiện”.

- 100% các lớp đăng ký thực hiện hiệu quả một hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN: 100% các lớp thực hiện linh hoạt hiệu quả giải pháp: “Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non”; Thực hiện mô hình điểm về áp dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến đối với 100% các lớp mẫu giáo.

**3. Cơ sở vật chất thiết bị đồ dùng**

- 100% các lớp, các bộ phận có máy in, máy vi tính, kết nối Internet và sử dụng các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý, giúp giáo viên ứng dụng CNTT vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non với hình thức phù hợp.

- 100% các lớp có đủ thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo danh mục quy định tại Thông tư số 02; 34/2013/TT- BGD&ĐT (văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDT ngày 23/3/2015), Có 55% số đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số 32/2012/TT-BGDĐT, ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ GD&ĐT.

- Tích cực tham mưu với các cấp lãnh đạo xây thêm 5 phòng học, 1 phòng Hội trường. Xin kinh phí cải tạo, nâng cấp sân chơi.

- Thực hiện tốt công tác vận động tài trợ, tăng cường các điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng yêu cầu của ngành học.

**4. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV:**

- Đảm bảo đủ định biên số CBGVNV theo quy định: Giáo viên mẫu giáo 2,2 cô/lớp; Nhà trẻ 2,5 cô/lớp:

- Toàn trường có 49 đ/c CBGVNV; Trong đó BGH: 3 đ/c; Giáo viên: 31 đ/c; Nhân viên: 15 đ/c (Trong đó nhân viên nuôi dưỡng: 10 đ/c; Nhân viên khác: 2 đ/c; LCBV: 3 đ/c)

Trình độ CMNV: CĐ, ĐH: 41/46= 89,1%, TC: 2/46= 0,4%. (Không tính LCBV) Riêng CBQL và giáo viên đạt trình độ trên chuẩn ( ĐH): 33/34 = 97, Cao

đăng 01 đc = 3%.

- 100% CBGVNV đạt trình độ A, B tin học; tăng cường ứng dụng CNTT vào công tác quản lý nhà trường. 100% các lớp có máy tính và sử dụng giáo án điện tử, tổ chức các hoạt động giáo dục có hiệu quả.

- 100% cán bộ, giáo viên tích cực học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng chính trị đạt hiệu quả.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá chuẩn theo quy định đạt loại tốt. 100% giáo viên được đánh giá theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt được đánh giá xếp loại tốt và khá.

### **5. Thực hiện các phong trào thi đua.**

- 100% giáo viên tham gia Hội thi tiết dạy tốt chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam và các phong trào thi đua do nhà trường và ngành học tổ chức đạt hiệu quả.

- 100% cô nuôi tham gia thi cô nuôi giỏi cấp trường đạt hiệu quả.

- 100% CBGVNV tích cực tham gia đạt hiệu quả các phong trào thi đua do ngành học tổ chức.

- Phần đầu 100% CB, GV, NV tham gia viết sáng kiến cấp trường và có từ 10 -12 bản SK tham gia cấp huyện, 1-2 SK tham gia cấp thành phố.

- Danh hiệu Tập thể:

+ Chi bộ phần đầu đạt chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

+ Nhà trường phần đầu giữ vững danh hiệu Cờ dẫn đầu khối thi đua - Bằng Thủ tướng Chính phủ.

+ Công đoàn: Công đoàn vững mạnh xuất sắc - LĐLĐ thành phố tặng Bằng khen

- Danh hiệu cá nhân:

+ 1-2 đ/c CSTĐ cấp thành phố; 9 -10 đ/c đạt DH CSTĐ cấp cơ sở, 49 đ/c đạt lao động tiên tiến.

- Khen Thưởng: 01 đ/c đề nghị Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; 2 đ/c đề nghị Bằng khen của Bộ GD&ĐT; 5 đc đề nghị Bằng khen của UBND thành phố.

### **6. Công tác phổ cập giáo dục mầm non 5 tuổi, xây dựng trường chuẩn quốc gia và Kiểm định chất lượng giáo dục.**

- 100% trẻ 5 tuổi học 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình GDMN.

- 100% giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi đảm bảo trình độ trên chuẩn.

- 100% các lớp 5 tuổi có đầy đủ đồ dùng, trang thiết bị phục vụ cho công tác CSGD trẻ theo đúng quy định.

Nhà trường tham mưu với lãnh đạo các cấp để xây dựng thêm các phòng học phòng chức năng. Đồng thời rà soát bổ sung trang thiết bị để đủ điều kiện được đánh

giá ngoài và được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2.

### **7. Công tác quản lý nhóm lớp MNTT**

- Tham mưu với chính quyền địa phương tiến hành rà soát, kiểm tra, đình chỉ, giải thể các nhóm tự phát không đủ điều kiện, không đảm bảo an toàn cho trẻ. Thường xuyên kiểm tra, tư vấn chuyên môn lớp mầm non độc lập Hòa Mi để đảm bảo chất lượng CSGD trẻ theo quy định.

### **8. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin.**

- Nhà trường trang bị đầy đủ hệ thống, các điều kiện để tổ chức phòng họp, hội thảo trực tuyến, bồi dưỡng chuyên môn.

- 100% các đ/c CBQL, GV, NV chủ động bồi dưỡng kiến thức, nâng cao kỹ năng khai thác, sử dụng, ứng dụng linh hoạt hiệu quả các phần mềm quản lý: phần mềm CSDL ngành, phần mềm tuyển sinh, PCGD - XMC, các phần mềm trò chơi, và tổ chức các hoạt động CSGD.

### **9. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế.**

- 100% các lớp các bộ phận làm tốt công tác tuyên truyền thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% các lớp thực hiện áp dụng mô hình giáo dục mầm non tiên tiến. Phương pháp Steams.

- 100% các lớp mẫu giáo đưa nội dung giáo dục tiếng anh vào trong chương trình giáo dục mầm non theo quy định tại Thông tư 50/2020/TT-BGDĐT V/v Ban hành chương trình làm quen với tiếng anh cho trẻ mẫu giáo. Phần đầu 25-30% học sinh mẫu giáo tham gia học lớp ngoại khóa tiếng anh có yếu tố người nước ngoài.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý giáo dục**

- Cập nhật và triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo các cấp tới cán bộ giáo viên nhân viên và phụ huynh.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 V/v quy định các khoản thu, mức thu đối với dịch vụ hỗ trợ giáo dục; Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 12/8/2021 về quy định một số mức hỗ trợ thực hiện NĐ105/2020/NĐ - CP ngày 8 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

- Bảo đảm dân chủ trong quản lý và điều hành các hoạt động của nhà trường, phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu, trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan đến GDMN theo phân cấp quản lý.

- Thực hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ nhà trường, đảm bảo thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở GDMN theo Điều lệ trường mầm non. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế

dân chủ, quy định tài trợ, bảo đảm công khai, minh bạch trong các nhà trường. (Thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT- BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT- BGDĐT ngày 28/12/2017; thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của BGD&ĐT)

## **2. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị GDMN:**

- Tích cực tham mưu với lãnh đạo các cấp bổ sung quỹ đất, đầu tư kinh phí cải tạo, xây dựng đủ phòng học, các phòng chức năng cho nhà trường, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của phụ huynh học sinh.

- Chủ động rà soát, đánh giá, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi tối thiểu theo Thông tư số 02, 34/2013/TT-BGDĐT của BGD&ĐT. Ưu tiên bổ sung tài liệu, học liệu, thiết bị đồ dùng đồ chơi phục vụ xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Tham mưu với lãnh đạo các cấp tạo nguồn kinh phí đầu tư trang bị hệ thống máy tính và ti vi màn hình lớn phục vụ cho công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng, đồ chơi thông qua các hoạt động làm mới, cải tiến, sửa chữa đồ dùng, đồ chơi, tuyên chọn và nhân rộng trong toàn trường các sản phẩm tốt. Quan tâm đầu tư thiết bị CNTT, kết nối internet, các phần mềm hỗ trợ công tác quản lý và tổ chức các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

- Hàng năm kiểm kê tài sản, tổ chức sử dụng có hiệu quả, phân công phụ trách cơ sở vật chất, thường xuyên có chế độ kiểm tra bảo dưỡng. Điều chỉnh sử dụng bổ sung đồ dùng.

- Đầu năm, cuối năm học thực hiện bàn giao tài sản, cơ sở vật chất cho từng bộ phận, giáo viên thực hiện nghiêm túc chế độ bàn giao tài sản.

## **3. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đẩy mạnh xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng GDMN**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất hiện có của trường, tuyên truyền rộng rãi, kịp thời tới phụ huynh và cộng đồng về chính sách hỗ trợ học phí của thành phố và triển khai thực hiện hiệu quả công tác tuyển sinh trên phần mềm theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác phổ cập GDMN cho các cháu 5 tuổi trong địa bàn thị trấn, củng cố, hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ phổ cập GD theo kế hoạch hàng năm.

- Thực hiện đầy đủ kịp thời chính sách hỗ trợ trẻ ( Hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ ăn trưa...) theo đúng quy định.

- Tư vấn giúp đỡ nhóm lớp mầm non độc lập trên địa bàn hoạt động tốt



- Tích cực, chủ động tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền địa phương xây dựng kế hoạch hàng năm, lên phương án thực hiện công tác điều tra phổ cập hộ gia đình phù hợp với bối cảnh phòng chống dịch Covid- 19.

- Thực hiện Thông tư số 19/2018/BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

#### **4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.**

##### **4.1. Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.**

- Nghiêm túc thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo về công tác đảm bảo an toàn cho trẻ: Nghị định 80/NĐ- CP ngày 17/07/2017 của Chính phủ Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chỉ thị 993/CT- BGDĐT ngày 12/04/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực học đường trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 45/2021/TT- BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng tránh tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN; Thực hiện hiệu quả việc áp dụng các quy định trong Bộ quy tắc ứng xử theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT.

- Đưa nội dung bồi dưỡng kỹ năng sơ cấp cứu, phòng tránh tai nạn thương tích, phòng tránh bệnh thường gặp đối với trẻ, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm vào chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm cho đội ngũ CBGVNV.

- Thực hiện định kỳ việc tự đánh giá các tiêu chuẩn trong trường học an toàn và trình cấp có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận: “Trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích”, ký cam kết “Bếp ăn đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm”

- Kiểm soát tốt việc cung ứng thực phẩm an toàn trong bếp ăn bán trú thông qua thiết lập hợp đồng cung cấp thực phẩm chặt chẽ, đảm bảo pháp lý, duy trì nề nếp quy trình giao nhận thực phẩm tay ba với sự giám sát của đại diện phụ huynh hoặc thành viên ban thanh tra nhân dân nhà trường.

- Thực hiện có nề nếp việc ký xác nhận hàng ngày giữa giáo viên và phụ huynh về tình trạng sức khỏe của trẻ khi đón trả trẻ.

- Thực hiện nghiêm túc việc vệ sinh trường, lớp, đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi để xử lý và khắc phục các nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

##### **4.2. Chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng.**

- Nâng mức tiền ăn của trẻ 23.000đ/trẻ/ngày. Chế độ ăn đảm bảo cân đối dưỡng chất đa dạng, hợp lý, đảm bảo định lượng suất ăn theo từng độ tuổi, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo lượng calo một ngày của trẻ ở trường đối với trẻ MG: 710 Kcal: Trẻ nhà trẻ: 630 Kcal

- Quản lý chặt chẽ khẩu phần ăn của trẻ thông qua việc tăng cường hoạt động



giám sát của Ban chi hội phụ huynh, công khai thực đơn - tài chính bữa ăn hàng ngày. Lựa chọn ký kết hợp đồng với các đơn vị cung cấp thực phẩm đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm có chứng minh nguồn gốc xuất xứ, được các cơ quan có thẩm quyền xác nhận, có uy tín trên thị trường.

- Thực hiện nề nếp các quy định về công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT, phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế tập huấn kiến thức về vệ sinh an toàn thực phẩm cho cán bộ quản lý và nhân viên nuôi dưỡng, tổ chức kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Xây dựng kế hoạch điều chỉnh chế độ dinh dưỡng, các biện pháp rèn luyện thể lực để giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, khống chế tỷ lệ thừa cân, béo phì.

- Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ ăn hợp lý đối với trẻ phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì. Đa dạng các hình thức tuyên truyền đến các bậc phụ huynh về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất.

### **4.3. Chất lượng giáo dục trẻ; thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn II**

- Triển khai chỉ đạo, hướng dẫn, thực hiện áp dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, phát triển chương trình giáo dục nhà trường phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, khả năng và nhu cầu của trẻ trên cơ sở tiếp cận tài liệu hướng dẫn của Bộ, Sở, Phòng GD&ĐT. Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình GDMN theo năm học ở từng độ tuổi đảm bảo đủ nội dung mục tiêu cốt lõi theo chương trình GDMN của từng độ tuổi, chủ động trong tình huống khi có dịch bùng phát sẽ tổ chức nội dung Chương trình GDMN rút gọn.

- Triển khai thực hiện hoạt động chuyên môn với tính chất là giải pháp sáng tạo: “Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non” nhằm nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN.

- Tích cực, chủ động tìm kiếm, khai thác sử dụng tư liệu giáo dục trên mạng Internet hỗ trợ tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng tăng cường khám phá, thực hành trải nghiệm, tạo cơ hội cho trẻ được chủ động, sáng tạo, phát triển năng lực bản thân, rèn luyện kỹ năng xã hội, khả năng tự phục vụ.

- Đầu tư bổ sung cơ sở vật chất để tiếp tục thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” giai đoạn 2021-2025, và thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng môi trường xanh - An toàn - Thân thiện”. gắn kết việc quan sát, theo dõi trẻ hàng ngày với lập kế hoạch giáo dục và tổ chức hoạt động giáo dục, Tiếp tục xây dựng môi trường giáo dục, tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ theo phương châm “học thông qua vui chơi, trải nghiệm”.

mô hình điểm của thành phố.

- Xây dựng chỉ đạo thực hiện các lớp điểm về thực hiện chuyên đề, giải pháp sáng tạo.

### **6. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế**

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục (theo Nghị quyết 35/NQ-HĐND). Ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực xã hội, đầu tư phát triển giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2019-2025; Quyết định số 503/QĐ-UBND của UBND thành phố về huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển GDMN; Tăng cường huy động nguồn lực từ các tổ chức cá nhân để tu bổ cơ sở vật chất và trang thiết bị đồ dùng chăm sóc giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

- Làm tốt công tác vận động ủng hộ, tài trợ, sử dụng đúng mục đích, công khai minh bạch, tạo niềm tin với phụ huynh và cộng đồng.

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kết hợp với phụ huynh tổ chức cho các cháu đi dã ngoại. Tổ chức hiệu quả các ngày hội ngày lễ trong năm. Phối hợp với phụ huynh giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình.

- Tích cực nghiên cứu học hỏi áp dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến, áp dụng vào chăm sóc giáo dục trẻ linh hoạt, phù hợp với trẻ trong nhà trường.

### **7. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin:**

Triển khai thực hiện hiệu quả phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu ngành trong nhà trường. Phát huy hiệu quả hoạt động của nhóm Zalo, “CSDL& eNetViet”, phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong GDMN, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý điều hành, tuyển sinh, chăm sóc giáo dục trẻ. Công khai chất lượng giáo dục trẻ.

- Khai thác triệt để hiệu quả hạ tầng công nghệ thông tin đã được trang bị. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong lưu trữ và sử dụng hồ sơ. Ứng dụng các trang điện tử như Webservice, Zalo, Facebook, các phần mềm trò chơi để tuyên truyền phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Thực hiện có hiệu quả phần mềm kế toán, phần mềm tính khẩu phần ăn.

### **8. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương chính sách của Đảng, Nhà Nước, Chính Phủ và của BGD&ĐT về đổi mới và phát triển GDMN.

- Tuyên truyền thực hiện tốt Nghị Quyết 54 /2019; Nghị Quyết số 03/2021/NQ-HĐND quy định mức học phí năm học 2022 - 2023 đối với các trường công lập, Kế

hoạch số 1180/UBND- GDĐT ngày 7/8/2020 của UBND Huyện An Dương về triển khai thực hiện hỗ trợ học phí cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác truyền thông. Chỉ đạo giáo viên thiết kế bài giảng điện tử, video để gửi phụ huynh phối hợp dạy trẻ tại nhà theo các chủ đề. Thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật.

### **9. Công tác thi đua**

- Xây dựng kế hoạch, tiêu chí thi đua cho cả năm, từng đợt, từng tháng có mức thưởng, phạt rõ ràng. Nhà trường hướng dẫn CBGV đăng ký thi đua với BGH-BCHCĐ nhà trường.

- Hội đồng thi đua khen thưởng đánh giá, bình bầu, xếp loại công khai hàng tháng, từng đợt thi đua, theo học kỳ và cuối năm học.( Có quy chế kèm theo)

## **PHẦN III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT**

### **1. Với UBND huyện An Dương.**

- Kính đề nghị UBND huyện quan tâm đầu tư kinh phí để nhà trường được xây mới thêm phòng học, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của nhân dân trên địa bàn thị trấn An Dương.

- Cải tạo dãy nhà C, bếp ăn đã bị xuống cấp, nâng cấp sân chơi và nền 4 phòng học thấp thường xuyên bị lụt sau mỗi trận mưa to.

### **2. Đối với Phòng GD&ĐT.**

- Nhà trường kính mong tiếp tục nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao về chuyên môn nghiệp vụ tạo điều kiện giúp nhà trường nâng cao chất lượng thực hiện CTGDMN.

- Tiếp tục tham mưu với Sở giáo dục và các ban ngành hỗ trợ 1 số đồ chơi ngoài trời và trang thiết bị hiện đại cho nhà trường. Tham mưu với UBND - Phòng tài chính huyện cấp kinh phí mua sắm đồ dùng thiết bị hiện đại phục vụ cho việc thực hiện giải pháp sáng tạo và các hoạt động chuyên môn.

### **3. Đối với Đảng ủy, chính quyền địa phương, các ban ngành đoàn thể.**

- Kính mong Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn tiếp tục tham mưu với các cấp lãnh đạo huyện sớm chuyển đổi diện tích đất bên nhà văn hóa thị trấn về cho nhà trường và sớm đưa vào sử dụng, đầu tư ngân sách xây thêm phòng học và cải tạo một số hạng mục công trình đã bị xuống cấp để đảm bảo an toàn cho trẻ và đáp ứng yêu cầu của GDMN.

- Đối với các ban, ngành, đoàn thể, các ông bà tổ trưởng tổ dân phố phối hợp với nhà trường làm tốt công tác phổ cập giáo dục trẻ.

- Kính mong các ban ngành đoàn thể, y tế thị trấn phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường để làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và phòng chống dịch bệnh.

### **4. Đối với hội cha mẹ học sinh**

AN  
H  
DUY  
\*

- Kính đề nghị Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, các bậc cha mẹ học sinh trong toàn trường luôn chia sẻ, đồng hành ủng hộ các chủ trương của nhà trường, kết hợp chặt chẽ với nhà trường để thực hiện hiệu quả công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Trên đây là dự thảo kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2022 - 2023 của trường mầm non An Dương. Nhà trường kính mong nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các đồng chí lãnh đạo UBND huyện An Dương, phòng GD&ĐT huyện An Dương, Đảng ủy - HĐND - UBND thị trấn An Dương và sự ủng hộ của các bậc PHHS, sự đồng lòng của tập thể CBGVNV trong nhà trường, để kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 được đầy đủ và thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- PGD&ĐT huyện ( Đề báo cáo);
- Đảng ủy, UBND TT ( Đề báo cáo);
- Các lớp, các bộ phận ( Đề TH);
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
  
**Phạm Thị Thoa**

## KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2022 - 2023

### \* Tháng 8

- Hoàn thành công tác tuyển sinh, phân công lớp, lập danh sách lớp.
- Phân công nhiệm vụ cho CBGV- Nhân viên
- Trang bị các điều kiện, chuẩn bị cho năm học mới.
- Phun khử khuẩn, tổng vệ sinh chuẩn bị các điều kiện đón trẻ.
- Học bồi dưỡng chính trị hè. Tập huấn chuyên môn của SGD, PGD
- Chuẩn bị các điều kiện tổ chức ngày hội đến trường của bé.
- Bồi dưỡng kỹ năng xây dựng môi trường Xanh - An toàn - Thân thiện.

### \* Tháng 9

- Tổ chức ngày hội đến trường và tết trung thu cho trẻ.
- Truyền thông về các hoạt động của nhà trường.
- Tổng hợp số liệu điều tra phổ cập.
- Tiếp tục làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh covid 19.
- Cân đo - KSK cho trẻ lần 1
- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học.
- Tổ chức cho giáo viên học nhiệm vụ năm học và các văn bản pháp quy giáo dục mầm non.
- Nộp các loại báo cáo thống kê đầu năm.
- Kiểm tra nề nếp đầu năm, chăm môi trường giáo dục Xanh - An toàn - Thân thiện, trong lớp lần 1, chấm sắp xếp nội vụ các bộ phận.
- Hoàn thành phần mềm cơ sở dữ liệu ngành.
- Họp phụ huynh đầu năm
- Đăng ký thi đua năm học 2022- 2023. Đăng kí xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo (các lớp đăng kí với nhà trường, nhà trường đăng kí với PGD).
- Tổ chức Hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động năm học 2022-2023.
- Kiểm tra công tác truyền thông, công tác công khai, công tác tuyển sinh, kiểm tra cơ sở vật chất.
- Duyệt kế hoạch GD năm học, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của các lớp.

### \* Tháng 10



- Tiếp tục chỉ đạo triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.” giai đoạn 2021 -2026.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện giải pháp sáng tạo.
- Báo cáo số liệu thống kê PCGDMNT5T, thống kê số liệu giữa học kỳ 1.
- Chấm hồ sơ sổ sách các lớp, các bộ phận.
- Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Tổ chức kỉ niệm ngày 20/10.
- Chấm môi trường và sáng tạo đồ dùng đồ chơi ngoài sân trường.
- Bồi dưỡng áp dụng phương pháp Steam

### \* Tháng 11

- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt nam 20/11.
- + Thi tiết dạy tốt chào mừng ngày NGVN 20/11.
- + Thi cô nuôi giỏi cấp trường.
- Kiểm tra toàn diện 4 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận.
- Kiểm tra, đánh giá công tác thực hiện giải pháp sáng tạo của các lớp.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Hoàn thành phần mềm phổ cập giáo dục-xóa mù chữ.

### \* Tháng 12

- Cân đo trẻ đợt 2.
- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo.
- Tổ chức sân chơi tập thể với các trò chơi phát triển vận động với chủ đề “những chiến sĩ tí hon” vào ngày 22/12.
- Kiểm tra toàn diện 6 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận
- Đánh giá việc thực hiện áp dụng phương pháp Steam trong xây dựng môi trường giáo dục trong lớp.
- Làm báo cáo thống kê học kỳ I.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Đánh giá sắp xếp nội vụ lần 2.

### \* Tháng 1

- Kiểm tra công tác phòng chống rét và phòng dịch bệnh.
- Chấm đánh giá, công tác tuyên truyền của các bộ phận.
- Kiểm tra toàn diện 5 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận.
- Sơ kết học kỳ I.
- Chấm đánh giá việc thực hiện giải pháp sáng tạo của các lớp.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số, ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các HĐGD.

### \* Tháng 2

- Kiểm tra công tác phòng chống rét và phòng dịch
- Kiểm tra nề nếp sau tết .
- Tổ chức tết trồng cây.
- Thẩm định sáng kiến cấp trường
- Kiểm tra toàn diện 3 giáo viên. Kiểm tra một số hoạt động các bộ phận

### \* Tháng 3

- Kiểm tra công tác phòng chống rét và phòng dịch
- Tổ chức kỷ niệm ngày 8/3.
- Chấm đánh giá việc thực hiện giải pháp sáng tạo của nhà trường.
- Kiểm tra toàn diện 6 giáo viên.
- Chấm hồ sơ sổ sách lần 2.
- Truyền thông về giáo dục mầm non.
- Nộp chuyên đề sáng kiến cấp Huyện.
- Tổ chức lên chuyên đề: “ Ứng dụng phương pháp giáo dục mầm non tiên tiến, Phương pháp GD Steam”; Hội thảo chuyên đề: “ Đẩy mạnh chuyển đổi số, nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ trong trường mầm non”

### \* Tháng 4

- Kiểm tra toàn diện 5 giáo viên.
- Phòng chống dịch bệnh mùa hè.
- Cân đo trẻ đợt 3, khám sức khỏe trẻ lần 2.
- Đánh giá sắp xếp nội vụ lần 3.



- Tổ chức liên hoan bé khoẻ ngoan.
- Thu thập tài liệu ( Các hình ảnh, giáo án, bài viết, sáng kiến...) về triển khai thực hiện chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”
- Truyền thông về GDMN.

**\* Tháng 5.**

- Tổng hợp đánh giá sự phát triển của trẻ cuối năm học.
- Họp phụ huynh cuối năm
- Tổ chức lễ ra trường cho trẻ 5 tuổi - Tết thiếu nhi 1/6.
- Đánh giá công chức, viên chức, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Nộp báo cáo thống kê số liệu cuối năm.
- Nộp báo cáo tổng kết năm học.
- Hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ đề nghị thi đua.
- Đánh giá kết quả XD trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích.
- Hoàn thiện số liệu trên cơ sở dữ liệu ngành.
- Rà soát kiểm kê tài sản, xây dựng kế hoạch mua sắm trang thiết bị đồ dùng cho năm học mới.

**\* Tháng 6,7**

- Tổng hợp nhu cầu đề xuất bồi dưỡng chuyên môn năm học 2023 - 2024 cho đội ngũ.
- Xây dựng KH và triển khai thực hiện một số nội dung trong thời gian hè.
- Dự kiến công tác vận động tài trợ, XD KH, làm tờ trình UBND thị trấn.
- Phân công nhiệm vụ cán bộ GVNV năm học 2023 - 2024.
- Triển khai công tác điều tra PCGD, công tác tuyển sinh năm học 2023 - 2024

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG  
MẦM NON  
AN DƯƠNG

Phạm Thị Thoa